

những phân tích về vai trò của phụ nữ và nam giới đăng trên báo in – Một sự duy trì định kiến giới hợp pháp

*PGS, TS. Trần Thị Minh Đức
CN. Đỗ Hoàng*

Định kiến giới trong bài viết này được hiểu là những thái độ mang hàm ý tiêu cực về vị trí, vai trò, tính cách, năng lực, công việc... của phụ nữ trong tương quan với nam giới. Đó là *“Những suy nghĩ mà mọi người có về những gì mà phụ nữ và nam giới có khả năng và loại hoạt động họ có thể làm”* [12]. Vì định kiến giới thường dẫn tới một sự phân biệt đối xử, đem lại những hậu quả tiêu cực đối với cả nam giới và phụ nữ nên nó là rào cản cần xoá bỏ trong nỗ lực hướng tới một xã hội bình đẳng nam- nữ.

Vấn đề bình đẳng giới được đề cập trong hiến pháp của nhà nước Việt Nam từ năm 1946 và ngày 29/7/1980 Việt Nam chính thức ký công ước chống mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (Công ước CEDAW) và được phê chuẩn ngày 19/3/1982. Những nỗ lực nhằm tới mục tiêu vì sự tiến bộ của phụ nữ, nâng cao vị thế người phụ nữ trong gia đình và xã hội ở Việt Nam cho đến nay đã đạt được những thành tựu đáng kể, dù có thể thời gian chưa đủ dài để nữ giới nhận được những lợi ích đầy đủ từ những thay đổi về mặt xã hội và luật pháp.

Bài viết này muốn đề cập đến một vấn đề là: trong khi những rào cản công khai đối với sự tiến bộ của phụ nữ gần như đang dần xoá bỏ một cách có ý thức, thì những rào cản khác, những lực lượng tinh vi hơn vẫn tiếp tục duy trì và bảo vệ những định kiến đối với nữ giới (và không loại trừ cả nam giới) dưới rất nhiều hình thức, ngay cả những hình thức được “hợp pháp hoá” như trên báo in. Các câu hỏi nghiên cứu của chúng tôi là: Có hay không những thông tin mang định kiến giới trên phương tiện báo in (đặc biệt là Báo Phụ nữ Thủ đô và Phụ nữ Việt Nam – 2 tờ báo đại diện cho tiếng nói của phụ nữ)? Những thông tin mang định kiến giới này có thể tác động, ảnh hưởng như thế nào tới người đọc?

Chúng tôi xin trích dẫn dưới đây quan điểm của một số tác giả bài báo phân tích về vai trò của phụ nữ và nam giới, mà chúng tôi cho rằng nó chứa đựng những thông tin mang định kiến dựa trên những khuôn mẫu giới tính. Những quan điểm dập khuôn này thường không xuất phát từ những kiến thức khoa học về giới, nhưng lại có vai trò duy trì, củng cố, giáo dục sự bất bình đẳng giới trong xã hội một cách vô thức:

- *“Tề gia nội trợ là công việc muôn thuở của người phụ nữ. Việc chợ búa, bếp núc được gắn liền với người phụ nữ như là một thiên chức, một trách nhiệm*

ẩn chứa trong đó là niềm kiêu hãnh chứ không phải là sự vất vả đơn thuần...Người phụ nữ hạnh phúc và toàn vẹn không thể là một người phụ nữ không biết nấu ăn” [1]

- “Tạo dựng được những bữa ngon làm vừa lòng chồng, là bí quyết gìn giữ hạnh phúc gia đình của nhiều bà vợ khôn ngoan. Những người vợ này đã coi công việc bếp núc, nội trợ là nghệ thuật để giữ chồng. Họ biết rằng cái khác biệt của một người đàn ông đã có vợ và một chàng trai độc thân là việc khi về nhà anh ta được tham dự một bữa cơm ngon, trong bữa ăn anh ta được lắng nghe những lời dịu dàng, được hỏi han chia sẻ những khó khăn.. Và đó cũng là lý do để các chàng trai muốn có vợ”. [2]

- “Các chuyên gia tâm lý ở nhiều nước cho rằng: trong thời đại bình đẳng nam nữ, vai trò chủ gia đình vẫn nên là người chồng, người cha... đặc điểm của phái yếu là dịu dàng, mềm mại và thường quá thương con nên hay mềm lòng, thiếu tính kiên quyết trước những đòi hỏi của con... Đàn ông đã định làm cái gì thường nhất định làm bằng được trong khi phụ nữ hay đắn đo, cân nhắc quá kỹ thành ra do dự” [4].

- "Bản chất của nam giới là khoẻ mạnh nên phải đảm nhiệm những công việc nặng nhọc hơn. Trong gia đình người đàn ông thường phải tập trung toàn bộ trí lực cho những công việc làm ăn lớn, cho một sự nghiệp mà anh ta đang đeo đuổi. Như nghiên cứu khoa học, phát minh sáng chế, phụ vụ binh nghiệp nếu anh ta là sỹ quan quân đội. Nếu anh ta suốt ngày chìm ngập trong những công việc không tên như lau sàn, giặt tã, cho con ăn sữa thì làm sao có thể tập trung sức lực cho sự nghiệp lớn lao xây dựng nên ngôi nhà hạnh phúc được. Do vậy anh ta không có thời gian và điều kiện để quán xuyến công việc nội trợ gia đình như người vợ" [3]

- "Từ thượng cổ, người phụ nữ vẫn là người đảm đang quán xuyến mọi việc trong nhà bởi vì trời sinh ra phụ nữ có tính kiên nhẫn hơn, khéo léo, mềm mại hơn, thích hợp với những công việc nội trợ như giặt giũ, nấu nướng, thu dọn nhà cửa hơn ..., Vậy phụ nữ còn thời giờ đâu mà dành cho sách báo, phim ảnh, khách khứa, bạn bè? Lại còn những cuộc trò chuyện đầm ấm với chồng để làm người tri âm tri kỷ, còn tâm sự với con để làm người mẹ hiền, còn sơn sửa móng tay, còn chăm sóc mái tóc, còn đi dạo siêu thị...Vậy mà nếu người vợ lại làm cả vai trò chủ gia đình nữa thì họ sẽ còn lại cái gì?" [4].v.v...

Đọc một số trích dẫn này, nhiều người trong số chúng ta dễ vẫn có cùng một nhận xét: Chẳng có gì là bất hợp lý, là không đúng trong từng câu chữ phía trên! ý nghĩ này có thể đến với chúng ta bởi chính mỗi người trong chúng ta cũng đang mang trong mình những quan điểm rập khuôn dựa trên những khuôn mẫu giới tính sẵn. Những khuôn mẫu này là cái chúng ta được dạy dỗ tùy thuộc vào giới tính của chúng ta. Trong trường hợp có quan điểm trái với những khuôn mẫu về phụ nữ, như trích dẫn này: *“Con gái phải học hành, có bằng cấp, sau này lấy chồng mới được chồng nể nang, có nghề nghiệp để khỏi ở nhà chỉ biết nội trợ.”* [6], rất dễ bị xã hội lên án.

Một hình tượng người phụ nữ đúng nghĩa được ca ngợi và một người đàn ông bị lên án là: *“Những phụ nữ đảm đang, chịu thương, chịu khó và trong cuộc sống vợ chồng họ luôn là những người vợ biết nhẫn nhịn và phục dịch chồng không kêu ca oán thán. Những ông chồng lười nhác, nhu nhược và có thói gia trưởng đã lợi dụng những phẩm chất ấy của vợ để thoái thác những công việc thuộc chức năng làm chồng của mình”* [7]. Quan niệm của bài báo trên về chức năng “làm chồng” là: *“Làm chồng cho đáng nên chồng: người chồng trong gia đình phải là người gánh vác những phần việc nặng nhọc mà sức vóc của phụ nữ không đủ khả năng làm được. Bên cạnh người vợ, người chồng phải thể hiện khả năng trụ cột của mình”* [7].

Trước áp lực của các định kiến giới, phụ nữ khó có lựa chọn để đi ngược lại những khuôn mẫu giới tính, trong khi họ có những năng lực khác để hoàn thành trách nhiệm của người công dân, người vợ, người mẹ. Định kiến giới không chỉ nhằm vào phụ nữ, mà người đàn ông cũng gặp phải những bất lợi. Những người đàn ông có tính cách hoà nhã, dịu dàng thì bị chế nhạo là những người *nhu nhược*. Khi họ lắng nghe người vợ thường dễ bị chế nhạo là *“bị xỏ mũi”*. Nhiều người đàn ông không dám kể rằng ở nhà họ là người chăm sóc tốt vợ con, rằng họ làm các công việc nội trợ gia đình vì coi đó là một phần trách nhiệm của mình. Thậm chí họ không quá lộ liễu công khai hành động chân chính của mình, vì họ sợ bị đánh giá là *“Thoái thác những công việc thuộc chức năng làm chồng của mình”* [7], là *“Đàn ông kém cỏi”*, *“Loại mặc váy”*, *“Loại núp bóng đàn bà”*. Khi phân tích vấn đề từ khía cạnh này, nhiều nam giới có thể sẽ thấy được họ đã từng đấu tranh, theo nhiều cách khác nhau, để chống lại sự phân biệt đối xử từ những định kiến giới, nhất là trong trường hợp họ không đáp ứng được những trông đợi *“làm trụ cột gia đình”*, trong khi họ có thể làm được nhiều việc khác tốt hơn, hợp lý cho gia đình, vợ, con. Trong nhiều trường hợp vì sợ bị chế cười, không ít người đàn ông đã từ bỏ sự lựa chọn chân chính của mình và thậm chí chạy theo hành động bất lương để làm thỏa mãn định kiến xã hội.

Tuy nhiên, nam giới may mắn được xã hội “ngầm định” với nhiều đặc trưng tốt hơn người phụ nữ, như có tính quyết đoán, mạnh mẽ, hiếu thắng, có nhiều tham vọng, “*đã định làm cái gì thì nhất định làm được*” [5] và được xã hội “bênh vực” hơn. Như, khi người đàn ông không chung thủy thì đó là “*Do bản tính thích của lạ*”. “*Sở dĩ một người đàn ông có thể cùng chung đụng xác thịt với một người đàn bà kém hẳn vợ mình, đơn thuần chỉ vì đó là người đàn bà khác*” [8]. Trong khi nếu người phụ nữ ngoại tình thì chúng ta khó chấp nhận được, vì chỉ ta “*lãng loài*”, “*làm gương xấu cho con cái*”... Hoặc, khi người đàn ông ít dành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, thì đó cũng là do bản tính tự nhiên: “*Ngoài tất thích bạn bè, thích không khí chén thù chén tạc, về nhà muộn, ít nói chuyện với vợ, thì anh là người đàn ông rất có trách nhiệm với gia đình*” [9].

Ngược lại với những phẩm chất được mong muốn ở nam giới, những khuôn mẫu tính cách của nữ giới không được ưa chuộng như yếu đuối, thụ động: “*Bao giờ cũng từ chối làm những công việc nặng nhọc*” [3]; phục tùng “*Nhẫn nhịn và phục dịch chồng không kêu ca oán thán*” [7]; hoặc do dự, đa cảm: “*Phụ nữ thường quá thương con nên hay mềm lòng và thiếu tính kiên quyết với những đòi hỏi của con*” [4]. Nhưng phẩm chất trên ở phụ nữ tuy không được hoan nghênh, nhưng quá trình xã hội hóa lại luôn hướng những phẩm chất đó vào trẻ em gái, vì nó khẳng định và làm tôn vinh sự *mạnh mẽ, quyết đoán, quyền lực* của người đàn ông để giữ cho gia đình có “*trật tự trên dưới*”. Và, nếu người phụ nữ thành đạt không có những phẩm chất trên dễ bị nhìn nhận theo hướng xấu - “*Đàn bà ham quyền lực*”, “*Đồ hãnh tiến*”...

Như vậy, một số ít tính cách tích cực được gán cho nữ giới như *dịu dàng, mềm mại, chịu thương chịu khó, nhạy cảm, thân thiện* thì lại được các báo trưng ra để biện hộ cho định kiến giới về sự phù hợp trong vai trò nội trợ, chăm sóc gia đình của phụ nữ và rao giảng là một “**Thiên chức**”. Trên thực tế quá trình xã hội hóa trẻ em trong gia đình phụ thuộc rất nhiều vào việc chúng ta cho con học gì, chơi trò gì và dạy tính cách trẻ chủ yếu phụ thuộc chúng là nam giới hay nữ giới. Nếu những trẻ em trai được dạy dỗ phải đi đứng nhẹ nhàng, không được nói, cười to, được chơi những trò chơi liên quan đến bếp núc, được vào bếp giúp mẹ từ lúc nhỏ. Còn trẻ em gái thì được học võ, đá bóng, đi đứng, nói năng tự do, chơi những trò chơi mạnh mẽ, mang tính kỹ thuật, ở tuổi đi học thì chỉ đi học... liên tục trong 20 mười năm đầu của quá trình xã hội hóa, thì liệu tính cách, vai trò, vị trí của trẻ em trai và trẻ em gái có giống với các khuôn mẫu giới tính như hiện nay không? Trên thực tế, trẻ em gái, thiếu nữ ngày nay đã tự tin, tự chịu trách nhiệm bản thân và phát triển nhiều năng lực hơn so với bà, mẹ của mình. Trong khi trên các báo vẫn ngợi ca hình ảnh người phụ nữ lệ thuộc, nhẫn nhục, chỉ biết chăm lo làm những công việc nội trợ gia đình, trong khi những công việc

này không còn đại diện duy nhất cho niềm kiêu hãnh của người phụ nữ trong xã hội hiện nay nữa. Và có không ít người chồng, người đàn ông cần ở người đồng nghiệp khác giới, người vợ sự thông minh, hiểu biết; có trách nhiệm để cùng chia xẻ, gánh vác công việc xã hội và gia đình với họ.

Thông qua các câu chuyện thực tế hoặc sáng tạo đăng trên báo, không ít phụ nữ bị mê muội chấp nhận ý tưởng rằng sức mạnh của họ nằm ở “đức hy sinh”. Để đạt được sức mạnh tinh thần này nhiều phụ nữ phải từ chối tiếp cận với các nguồn lực, tiềm năng và quyền lực; từ bỏ một số nhu cầu, mơ ước hay vai trò mà họ từng trông đợi. Chúng ta dễ dàng bắt gặp hình ảnh người phụ nữ phải chịu một sự “bất hạnh” khi họ có ý định chống lại khuôn mẫu truyền thống - những người đạt tới sự tiến bộ trong nghề nghiệp mà không thể đồng thời gánh vác tốt công việc gia đình: *“Con cái hay sự nghiệp? Đây quả là một câu hỏi khó trả lời đối với phụ nữ, bởi họ muốn có cả hai. Tuy nhiên, vì thời gian và sức lực có hạn nên đa số phụ nữ phải nghiêng về một phía...dù chọn cách nào thì họ cũng có nhiều thiệt thòi”* [10]. Mọi hành động khuyến khích nữ giới khẳng định bản thân, những phụ nữ có gắng phá vỡ những giới hạn và vai trò bị bó hẹp của mình (dù đã lỗi thời), thường bị lên án là “không có nữ tính”. Như một bài báo viết: *“Họ muốn tích cực tham gia vào cuộc sống, muốn sáng tạo, thế nhưng theo các nhà tâm lý học thì tốt hơn hết phụ nữ vẫn là phụ nữ. Có nghĩa là thực hiện tốt nhất thiên chức làm vợ, làm mẹ”* [3].

ảnh hưởng của định kiến giới trên phương tiện báo in, cái giá phải trả cho sự tồn tại hình thức phân biệt đối xử theo định kiến giới có thể thấy được là: những tiềm lực bị lãng phí và sự thất vọng cá nhân. Trước áp lực của những định kiến giới, trước sự phân biệt đối xử, nữ giới phải chịu nhiều “thiệt thòi” hơn so với nam giới. Chính từ những khuôn mẫu định kiến và sự phân biệt ứng xử giữa nam giới và phụ nữ trong nhiều khía cạnh của đời sống gia đình và xã hội đã dẫn đến các phong trào đấu tranh đòi quyền bình đẳng vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Những phân tích trên cũng cho thấy: sự nhận thức chưa đúng về người phụ nữ và nam giới dựa trên những khuôn mẫu giới tính còn được củng cố bởi “sự hợp tác ngầm”, hay sự “đồng lõa” của không ít phụ nữ. Điều này làm duy trì những bất bình đẳng hiện có mà chính người phụ nữ không hay biết. Có một thực tế không thể phủ nhận là không ít phụ nữ thường cư xử, chăm sóc con trai tốt hơn con gái, họ tước đoạt quyền được học hành của con gái, ngăn cản sự tự do của con gái, ngược đãi với con dâu, vv... Có giải thích nào cho lý do về “sự hợp tác ngầm” của nữ giới trong việc duy trì định kiến giới? Có. Điều này một phần được giải thích từ việc phân tích trên báo về vai trò, tính cách của phụ nữ với những lý lẽ ấn định rằng phụ nữ phải thế này mà không thể là thế khác của không ít các tác giả.

Như vậy, *vai trò của sự trông đợi mang tính dập khuôn* được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng (trong đó phụ nữ luôn phải thấp kém hơn nam giới); những *phản ứng tiêu cực của xã hội* với những phụ nữ có vai trò “ngược” với khuôn mẫu giới tính truyền thống (ví dụ, nữ lãnh đạo, phụ nữ thành đạt) và sự biện minh ngầm của nữ giới (ví dụ, sự tự ti của phụ nữ, đức hy sinh của họ) đã góp phần duy trì, củng cố những định kiến giới. Vì vậy có một số người tin rằng, về bản chất, đàn ông sinh ra là để bá quyền, còn đàn bà sinh ra là để đóng vai trò thứ yếu. Họ luôn tin rằng vai trò của phụ nữ và nam giới dựa trên những khuôn mẫu định kiến sẽ mãi tồn tại, tiếp diễn không ngừng và điều này như quy luật của tự nhiên, sẽ không bao giờ có thể thay đổi. Tuy nhiên, những người thách thức niềm tin này lại cho rằng định kiến giới không mang tính tự nhiên, nó là do con người tạo ra. Vì thế, nó sẽ bị thay đổi.

Bài viết này mới chỉ dừng ở việc phân tích một số bài trên các báo Phụ nữ với mục đích chỉ ra rằng: hiện tồn tại những định kiến giới, những thái độ dập khuôn mang hàm ý tiêu cực, một chiều về phẩm chất, năng lực, về vị trí, vai trò của người phụ nữ trong gia đình và xã hội. Đã đến lúc những khuôn mẫu suy nghĩ, những hành vi được coi là “*tiền định*” đang tồn tại công khai trên các phương tiện báo in không thể tiếp tục vô tình là công cụ duy trì các định kiến đối với phụ nữ, các bất công đang tồn tại trong gia đình và xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. *Tại sao nhiều bạn gái bây giờ nấu ăn kém*. Phụ nữ thủ đô từ 20- 27/10/1999
2. *Những ông chồng thích ăn cơm bụi*. Phụ nữ Việt nam- 20/10/2003
3. *Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm*. Phụ nữ Thủ đô ngày 11-18/8/1999
4. *Ai là chủ gia đình?* Báo Phụ nữ thủ đô, số ra 2-9/10/2002
5. *Chồng lười tại vợ*. Phụ nữ Thủ đô từ 23-30/10/2002
6. *Đến rằm trăng chẳng tròn!* Báo Phụ nữ Thủ đô, 29/10/2003
7. *Khi người vợ phải làm chồng*. Báo PNVN số 97 ra ngày 27/10/2003
8. *Tại sao các ông chồng thích của lạ*. Phụ nữ Thủ đô, từ 20- 27/11/2002
9. *Độc thân... có vợ*. Phụ nữ thứ bảy, 1 /11 /2003
10. *Con cái và sự nghiệp, phụ nữ có thể chọn cả hai?.* Phụ nữ Thủ đô, từ 12- 19/1/2000
11. Fischer. *Những khái niệm cơ bản của tâm lý học xã hội*. Nxb thế giới
12. *Phân tích và lập kế hoạch dưới góc độ giới*. Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt nam- UNDP
13. Kamla Bhasin. *What is spatriarchy?*, 2000